

# PHẦN 1: CÁC BÀI VIẾT VỀ KARL MARX

## CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM CỘNG SẢN CỦA KARL MARX

---

### I. Các lý thuyết phê phán của những người theo chủ nghĩa xã hội sơ khai

Sau cuộc Cách mạng Pháp, nhiều lý thuyết bắt đầu lan truyền ở châu Âu nhằm tìm phương pháp cho công bằng xã hội, thứ chưa được Cách mạng Pháp giải quyết, và để điều chỉnh sự mất cân bằng kinh tế nghiêm trọng do sự lan rộng của cuộc cách mạng công nghiệp. Những thành tựu dân chủ sau khi chiếm được ngục Bastille đã giáng một đòn quyết định vào tầng lớp quý tộc, nhưng hầu như không có gì thay đổi trong sự bất bình đẳng về tài sản giữa tầng lớp bình dân và tầng lớp thống trị. Sự suy tàn của chế độ quân chủ và sự thành lập của nền cộng hòa không đủ để xóa đói giảm nghèo ở Pháp.

Đây là bối cảnh mà các lý thuyết ‘phê phán-không tương’ về chủ nghĩa xã hội<sup>1</sup>, như Marx và Engels đã định nghĩa trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848), nổi lên. Hai ông coi những lý thuyết đó là ‘không tương’ vì hai lý do: thứ nhất, những người theo chủ nghĩa không tương<sup>2</sup>, chống lại trật tự xã hội hiện có theo những cách khác nhau và những lý thuyết của họ có chứa những gì họ tin là ‘những yếu tố có giá trị nhất cho sự khai sáng của giai cấp công nhân’<sup>3</sup>; và thứ hai, họ tuyên bố rằng một hình thức tổ chức xã hội thay thế [cho chế độ quân chủ - N.D] có thể đạt được một cách đơn giản, thông qua việc viết lý thuyết các ý tưởng và nguyên tắc mới, hơn là thông qua cuộc đấu tranh cụ thể của giai cấp công nhân. Theo Marx và Engels, những người tiên nhiệm xã hội chủ nghĩa đã tin rằng

hành động lịch sử phải nhường bước cho hành động sáng tạo cá nhân của họ, lịch sử đã tạo ra những điều kiện giải phóng cho những người vĩ đại, và việc tổ chức giai cấp tự phát dần dần của giai cấp vô sản, trở thành một tổ chức xã hội do những “nhà phát minh” này đặc biệt xây dựng. Trong mắt họ, lịch sử tương lai được quyết định bằng việc tuyên truyền và việc thực hiện các kế hoạch xã hội trên thực tế.<sup>4</sup>

Trong văn bản chính trị được đọc nhiều nhất trong lịch sử nhân loại, Marx và Engels cũng đặt vấn đề với nhiều hình thức chủ nghĩa xã hội khác trong cả quá khứ và hiện tại, phân nhóm chúng dưới các tiêu đề “phong kiến”, “tiểu tư sản”, “tư sản” hoặc - trong chệch bài thì có “cụm từ triết học” – “chủ nghĩa xã hội Đức”<sup>5</sup>. Nói chung, các lý thuyết này có thể liên quan đến nhau theo nguyện vọng “khôi phục các phương tiện sản xuất và trao đổi cũ, cùng với chúng là các quan hệ tài sản cũ và xã hội cũ”, hoặc theo một nỗ lực “thu hẹp các phương tiện sản xuất hiện đại và trao đổi trong khuôn khổ của các quan hệ tài sản cũ” mà chúng đã bị phá vỡ. Vì lý do này, Marx đã nhìn

thấy trong những quan niệm này một hình thức chủ nghĩa xã hội vừa “phản động vừa không tưởng”.<sup>6</sup>

Thuật ngữ ‘không tưởng’, trái ngược với chủ nghĩa xã hội ‘khoa học’, thường được sử dụng một cách sai lệch và có chủ ý miệt thị. Trên thực tế, các ‘chủ nghĩa xã hội không tưởng’ đã tranh cãi về tổ chức xã hội của thời đại mà họ đang sống, họ đóng góp thông qua các bài viết và hành động của họ vào việc phê phán các quan hệ kinh tế hiện có<sup>7</sup>. Marx có sự tôn trọng đáng kể đối với những lý thuyết gia tiền nhiệm<sup>8</sup>: ông nhấn mạnh khoảng cách rất lớn giữa cách ý tưởng của Saint-Simon được truyền đạt cho mọi người (1760-1825) vì những dịch giả thô thiển của ông;<sup>9</sup> và, trong khi ông coi một số ý tưởng của Charles Fourier (1771-1858) là những ‘bản phác thảo hài hước’<sup>10</sup> ngông cuồng, ông đã thấy ‘công lao to lớn’ trong việc nhận ra rằng mục đích chuyển đổi đối với lao động là không chỉ vượt qua phương thức phân phối hiện có mà còn ‘phương thức sản xuất’<sup>11</sup>. Trong các lý thuyết của Owen, ông thấy nhiều yếu tố đáng được quan tâm và dự đoán tương lai. Trong Tiền lương, Giá cả và Lợi nhuận (1865), Marx lưu ý rằng vào đầu thế kỷ 19, trong Quan sát về ảnh hưởng của hệ thống sản xuất (1815), Owen đã ‘tuyên bố giới hạn chung của ngày lao động là bước chuẩn bị đầu tiên trong công cuộc giải phóng giai cấp công nhân’,<sup>12</sup> ngoài ra Marx cũng lập luận ủng hộ hợp tác sản xuất.

Tuy nhiên, trong khi công nhận ảnh hưởng tích cực của Saint-Simon, Fourier và Owen đối với phong trào công nhân non trẻ, đánh giá chung của Marx về ý tưởng của họ là tiêu cực. Ông nghĩ rằng họ hy vọng giải quyết các vấn đề xã hội của thời đại bằng những tưởng tượng viển vông, và ông chỉ trích họ nặng nề vì đã dành nhiều thời gian cho các lý thuyết không liên quan về việc xây dựng ‘lâu đài trên không’<sup>13</sup>[Utopia – N.D].

Marx không chỉ phản đối những đề xuất mà ông cho là sai hoặc không thực tế. Trên hết, ông phản đối ý tưởng rằng sự thay đổi xã hội có thể xảy ra thông qua các mô hình siêu lịch sử tiên nghiệm<sup>1</sup>, lấy cảm hứng từ các giới luật giáo điều. Chủ nghĩa đạo đức của những người xã hội chủ nghĩa tiền nhiệm cũng bị chỉ trích.<sup>14</sup> Trong cuốn “Bản cáo chung về chủ nghĩa lập trường và vô trị của Bakunin” (1874-75), ông đã chỉ trích ‘chủ nghĩa xã hội không tưởng’ với việc tìm cách ‘nuôi dưỡng những ảo tưởng mới cho người dân thay vì các cuộc điều tra khoa học về phong trào xã hội do chính người dân tạo ra’.<sup>15</sup> Theo quan điểm của ông, các điều kiện cho cuộc cách mạng không thể du nhập từ bên ngoài.

---

<sup>1</sup> Những mô hình chủ nghĩa xã hội không tưởng trong lý thuyết, chưa trải qua bất kỳ phong trào và kinh nghiệm nào.

## II. Bình đẳng, hệ thống lý thuyết và xã hội tương lai: Lỗi của người đi trước

Sau năm 1789, nhiều nhà lý thuyết đã cạnh tranh với nhau trong việc vạch ra một trật tự xã hội mới và công bằng hơn, và những thay đổi chính trị cơ bản xảy ra khi *Chế độ Ancient* kết thúc. Một trong những lập trường được ủng hộ nhất đó là mọi tệ nạn của xã hội sẽ chấm dứt ngay sau khi một hệ thống chính phủ dựa trên sự bình đẳng tuyệt đối giữa tất cả các thành phần của nó được thiết lập.

Đây là ý tưởng sơ khai, và trên nhiều khía cạnh cho rằng chủ nghĩa cộng sản là nguyên tắc chỉ đạo trong *Thuyết Âm Mưu về bình đẳng* được phát triển vào năm 1796 nhằm lật đổ nhà cầm quyền của Pháp. Trong Tuyên ngôn về Bình đẳng (1795), Sylvain Maréchal (1750-1803) đã lập luận rằng “vì tất cả đều có những khả năng giống nhau và cùng mong muốn”<sup>16</sup>, nên có “sự giáo dục giống nhau [và] sự nuôi dưỡng như nhau” cho tất cả mọi người. “Tại sao,” ông hỏi, “khẩu phần tương tự và chất lượng thực phẩm giống nhau lại không hề đủ cho mỗi người theo ý muốn của họ?” Nhân vật hàng đầu trong thuyết âm mưu năm 1796, François-Noël Babeuf (1760-1797), đã đưa ra lời đề nghị về 'nguyên tắc bình đẳng vĩ đại' sẽ mở rộng đáng kể 'vòng tròn nhân loại' để 'biên giới, rào cản hải quan và chính quyền xấu xa' sẽ 'dẫn biến mất'.<sup>17</sup>

Tầm nhìn về một xã hội dựa trên sự bình đẳng chặt chẽ trong kinh tế tái hiện trong tác phẩm cộng sản Pháp vào giai đoạn sau Cách mạng tháng 7 năm 1830. Trong *The Voyage to Icaria* (1840), một bản tuyên ngôn chính trị được viết dưới dạng tiểu thuyết, Étienne Cabet (1788-1856) mô tả một cộng đồng kiểu mẫu, trong đó sẽ không còn 'tài sản, tiền bạc, hay mua bán' nữa, và con người sẽ 'bình đẳng về mọi thứ'<sup>18</sup>. Ở 'miền đất hứa thứ hai'<sup>19</sup> này, luật pháp sẽ điều chỉnh hầu hết mọi khía cạnh của cuộc sống: 'mọi ngôi nhà [sẽ có] bốn tầng'<sup>20</sup> và 'mọi người [sẽ được] ăn mặc giống nhau'.<sup>21</sup>

Các mối quan hệ về bình đẳng nghiêm ngặt cũng được định hình trước trong tác phẩm của Théodore Dézamy (1808-1871). Trong Bộ luật cộng đồng (1842), ông nói về một thế giới "được chia thành các xã, bình đẳng, hợp pháp và đoàn kết nhất có thể", trong đó sẽ có "một bếp duy nhất" và "một ký túc xá chung" cho tất cả trẻ em. Toàn bộ công dân sẽ sống như "một gia đình trong một hộ gia đình duy nhất".<sup>22</sup>

Những quan điểm tương tự với những quan điểm lưu hành ở Pháp cũng bắt nguồn từ Đức. Trong tác phẩm *Nhân loại vẫn như vậy* (1838), Wilhelm Weitling (1808-1871) đã thấy trước rằng việc xóa bỏ tài sản tư nhân sẽ tự động chấm dứt chủ nghĩa vị kỷ, thứ mà ông đơn giản coi là nguyên nhân chính của mọi vấn đề xã hội. Trong mắt ông, 'cộng đồng hàng hóa' sẽ là 'phương tiện cứu chuộc nhân loại, biến trái đất thành địa đàng' và ngay lập tức mang lại 'sự dồi dào không lồ'.<sup>23</sup>

Tất cả những nhà tư tưởng đưa ra tầm nhìn đó đều mắc phải cùng một lỗi kép: họ cho rằng việc áp dụng một mô hình xã hội mới dựa trên sự bình đẳng nghiêm ngặt có thể là giải pháp cho mọi vấn đề của xã hội; và họ tự thuyết phục mình, bất chấp mọi quy luật kinh tế, rằng tất cả những gì cần thiết để đạt được điều đó là áp đặt các biện pháp

nhất định từ bề trên, mà ảnh hưởng của chúng sau này sẽ không bị thay đổi theo tiến trình của nền kinh tế.

Cùng với tư tưởng bình đẳng ngây thơ này, dựa trên sự đảm bảo rằng mọi sự chênh lệch xã hội giữa con người với nhau có thể được xóa bỏ một cách dễ dàng, là một niềm tin khác cũng lan rộng không kém trong giới xã hội chủ nghĩa sơ khai: nhiều người tin rằng, chỉ cần lý thuyết là đủ để thiết lập một hệ thống tổ chức xã hội tốt hơn theo trật tự để thay đổi thế giới. Do đó, nhiều dự án cải cách đã được xây dựng chi tiết đến từng phút, đưa ra các luận điểm của các tác giả về việc tái cấu trúc xã hội. Trong mắt họ, việc cấp bách nhất chính là tìm ra công thức chính xác, mà sau khi tìm được, người dân sẽ sẵn sàng chấp nhận nó như một vấn đề thông thường và dần dần thực hiện trên thực tế.

Saint-Simon là một trong những người bám vào niềm tin này. Năm 1819, ông viết trên tạp chí *L'Organisateur* (Người tổ chức) định kỳ: 'Hệ thống cũ sẽ ngừng hoạt động khi các ý tưởng về cách thay thế các thể chế hiện tại bằng các thể chế khác [...] đã được làm rõ đầy đủ, tổng hợp và hài hòa, và khi chúng đã được sự đồng tình của dư luận.'<sup>24</sup>. Tuy nhiên, những quan điểm của Saint-Simon về xã hội của tương lai thật đáng ngạc nhiên, và giải trừ sự mơ hồ của họ. Trong *Tân Cơ đốc giáo* chưa hoàn thành (1824), ông nói rằng 'căn bệnh chính trị của thời đại' - thứ gây ra 'đau khổ cho tất cả những người lao động có ích cho xã hội' và cho phép 'những người có chủ quyền hấp thụ một phần lớn tiền lương của người nghèo' - phụ thuộc vào 'cảm giác của chủ nghĩa vị kỷ'. Vì điều này đã trở thành "thống trị trong mọi tầng lớp và mọi cá nhân",<sup>25</sup> ông đã hướng tới sự ra đời của một tổ chức xã hội mới dựa trên một nguyên tắc chỉ đạo duy nhất: "tất cả nam giới phải cư xử với nhau như anh em".<sup>26</sup>

Fourier tuyên bố rằng sự tồn tại của con người dựa trên các quy luật phổ quát, một khi được kích hoạt, sẽ đảm bảo niềm vui và sự thích thú trên khắp trái đất. Trong *Lý thuyết về Bốn chuyển động* (1808), ông đặt ra điều mà ông không ngần ngại gọi là 'khám phá quan trọng nhất [trong số] tất cả các công trình khoa học được thực hiện kể từ khi loài người bắt đầu'.<sup>27</sup> Fourier phản đối những người ủng hộ "hệ thống thương mại" và duy trì rằng xã hội sẽ chỉ được tự do khi tất cả mọi người quay trở lại là chính họ.<sup>28</sup> Lỗi chính của chế độ chính trị ở thời đại của ông là sự đàn áp của bản chất con người.<sup>29</sup>

Bên cạnh chủ nghĩa quân bình cấp tiến và nhiệm vụ tìm kiếm mô hình xã hội tốt nhất có thể, yếu tố cuối cùng phổ biến đối với nhiều nhà xã hội chủ nghĩa sơ khai là sự công hiến của họ trong việc thúc đẩy sự ra đời của các cộng đồng nhỏ thay thế. Đối với những người tổ chức chúng, việc giải phóng các cộng đồng này khỏi sự bất bình đẳng kinh tế đang tồn tại vào thời điểm đó sẽ tạo động lực quyết định cho việc truyền bá các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa và giúp dễ dàng có lợi cho họ hơn.

Trong *Thế giới Công nghiệp và Xã hội Mới* (1829), Fourier đã hình dung ra một cấu trúc cộng đồng mới, trong đó các làng sẽ được 'thay thế bằng các phalang công nghiệp

với khoảng 1800 người mỗi người<sup>30</sup>. có thể tận hưởng tất cả các dịch vụ họ cần. Theo phương pháp do Fourier phát minh ra, con người sẽ 'bay bổng từ khoái cảm này đến khoái cảm khác và tránh thái quá'; họ sẽ có những khoảng thời gian ngắn về việc làm, 'tối đa là hai giờ', để mỗi người có thể thực hiện 'bảy đến tám loại công việc hấp dẫn trong ngày'.<sup>31</sup>

Việc tìm kiếm những cách thức tổ chức xã hội tốt hơn cũng thúc đẩy Owen, người mà trong suốt cuộc đời của mình, đã sáng lập ra những thử nghiệm quan trọng về sự hợp tác của người lao động. Đầu tiên tại New Lanark, Scotland từ 1800 đến 1825, sau đó tại New Harmony ở Mỹ từ 1826 đến 1828, ông đã cố gắng chứng minh trong thực tế, cách thức để nhận ra một trật tự xã hội công bằng hơn. Tuy nhiên, trong Cuốn sách về Thế giới đạo đức mới (1836-1844), Owen đề xuất phân chia xã hội thành tám giai cấp, giai cấp cuối cùng 'sẽ bao gồm những người từ bốn mươi đến sáu mươi', ai sẽ là người có 'quyết định cuối cùng'. Những gì ông dự đoán, khá ngây thơ, là trong hệ thống dân chủ địa chất này, tất cả mọi người sẽ có thể và sẵn sàng đảm nhận vai trò xứng đáng của mình trong việc quản lý xã hội 'không có tranh chấp, chia sẻ công bằng, đầy đủ trong chính phủ xã hội'.<sup>32</sup>

Năm 1849, Cabet cũng thành lập một thuộc địa ở Mỹ, tại Nauvoo, Illinois, nhưng chủ nghĩa độc đoán của ông đã làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn nội bộ. Trong luật của 'Hiến pháp Icaria', ông đề xuất như một điều kiện để ra đời cộng đồng rằng, 'để tăng tất cả các triển vọng thành công', ông nên được bổ nhiệm làm 'thống đốc duy nhất và tuyệt đối trong thời hạn mười năm, với khả năng điều hành nó trên cơ sở học thuyết và ý tưởng của mình'.<sup>33</sup>

Các thí nghiệm của những người theo chủ nghĩa xã hội sơ khai - cho dù là các phalansvey đáng yêu hay các hợp tác xã lẻ tẻ hay các thuộc địa cộng sản lập dị - đều tỏ ra thiếu sót đến mức không thể xem xét nghiêm túc việc triển khai chúng trên quy mô lớn hơn. Những lý thuyết gia sơ khai thường liên quan đến một số lượng lớn người lao động và thường rất hạn chế sự tham gia của tập thể vào các quyết định về chính sách. Hơn nữa, nhiều nhà cách mạng (đặc biệt là những người không nói tiếng Anh), những người đã dành nỗ lực của mình để xây dựng những cộng đồng như vậy đã không hiểu được những thay đổi cơ bản trong sản xuất đang diễn ra ở thời đại của họ. Nhiều người trong số những người theo chủ nghĩa xã hội sơ khai đã không nhận thấy mối liên hệ giữa sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và tiềm năng tiến bộ xã hội của giai cấp công nhân. Sự tiến bộ đó phụ thuộc vào khả năng của người lao động trong việc chiếm đoạt của cải mà họ tạo ra trong phương thức sản xuất mới.<sup>34</sup>

### III. Ở đâu và tại sao Marx viết về chủ nghĩa cộng sản

Marx tự đặt cho mình một nhiệm vụ hoàn toàn khác với nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa sơ khai; ưu tiên tuyệt đối của ông là "chỉ rõ quy luật kinh tế vận hành của xã hội hiện đại"<sup>35</sup>. Mục đích của ông là phát triển một sự phê phán toàn diện đối với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phương thức này sẽ phục vụ cho giai cấp vô sản, chủ thể cách mạng chính, trong việc lật đổ hệ thống kinh tế - xã hội hiện có.

Hơn nữa, không muốn tạo ra một tôn giáo mới, Marx đã hạn chế quảng bá một ý tưởng mà ông coi là vô nghĩa về mặt lý thuyết và phản tác dụng về mặt chính trị: một mô hình xã hội cộng sản phổ quát. Vì lý do này, trong 'Postface to the Second Edition' (1873) trong Tư Bản, Tập I (1867), ông đã nói rõ rằng ông không quan tâm đến việc "viết công thức nấu ăn cho các nhà hàng trong tương lai"<sup>36</sup>. Ông cũng nêu ý nghĩa của ông về khẳng định nổi tiếng này trong 'Những ghi chú bên lề về Wagner' (1879-80), trong đó, để đáp lại những lời chỉ trích từ nhà kinh tế học người Đức Adolph Wagner (1835-1917), ông đã khẳng định một cách rõ ràng rằng ông đã "không bao giờ thiết lập một 'hệ thống xã hội chủ nghĩa'".<sup>37</sup>

Marx đã tuyên bố tương tự trong các bài viết về chính trị của mình. Trong Nội chiến ở Pháp (1871), ông viết về Công xã Paris, cuộc cướp chính quyền đầu tiên của các giai cấp dưới quyền: "Giai cấp công nhân không mong đợi phép lạ từ Công xã. Họ không cần những điều không tưởng sẵn sàng để đưa ra bởi một sắc lệnh của nhân dân". Đúng hơn, việc giải phóng giai cấp vô sản phải "trải qua những cuộc đấu tranh lâu dài, qua một loạt các quá trình lịch sử, hoàn cảnh và con người biến đổi". Mục đích không phải là "hiện thực hóa lý tưởng" mà là "thiết lập các yếu tố tự do của xã hội mới, mà chính xã hội tư sản đang sụp đổ cũ đang thai nghén".<sup>38</sup>

Cuối cùng, Marx cũng nói điều tương tự trong thư từ của mình với các nhà lãnh đạo của phong trào công nhân châu Âu. Ví dụ, vào năm 1881, khi Ferdinand Domela Nieuwenhuis (1846-1919), đại diện hàng đầu của Liên đoàn Dân chủ-Xã hội ở Hà Lan, hỏi ông rằng một chính phủ cách mạng sẽ phải thực hiện những biện pháp gì sau khi nắm quyền để thiết lập một xã hội xã hội chủ nghĩa. Marx trả lời rằng ông luôn coi những câu hỏi như vậy là 'ngụy biện' thay vì lập luận rằng "nên làm gì ... vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào, tất nhiên, hoàn toàn và hoàn toàn phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử thực tế mà hành động được thực hiện". Ông cho rằng không thể 'giải một phương trình không chứa các yếu tố trong nghiệm của nó theo nghĩa của nó'; "Một học thuyết và về sự dự đoán cần thiết về chương trình hành động của một cuộc cách mạng trong tương lai, sẽ chỉ khiến công nhân bị phân tâm khỏi cuộc đấu tranh hiện tại."<sup>39</sup>

Tuy nhiên, trái ngược với những điều mà nhiều nhà phê phán đã tuyên bố sai, Marx đã phát triển, ở cả dạng đã xuất bản và chưa xuất bản, một số cuộc thảo luận về xã hội cộng sản xuất hiện trong ba loại văn bản. Thứ nhất, trong các sách đã xuất bản,

có những ý kiến mà Marx phê phán những ý tưởng mà ông coi là sai lầm về mặt lý thuyết và có thể gây hiểu lầm cho các nhà xã hội chủ nghĩa cùng thời với ông. Một số phần của Bản thảo Kinh tế và Triết học năm 1844 và Hệ tư tưởng Đức; chương “Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản” trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản; những lời phê phán của Pierre-Joseph Proudhon trong Grundrisse, Văn bản và Đóng góp cho Phê phán Kinh tế Chính trị; các văn bản của đầu những năm 1870 chống lại chủ nghĩa vô trị; và luận án phê phán Ferdinand Lassalle (1825-1864) trong Phê phán cương lĩnh Gotha (1875). Hơn hết, cần bổ sung những nhận xét phê phán về Proudhon, Lassalle và thành phần vô trị của ‘Hiệp hội Nam Công nhân Quốc tế’ rải rác trong toàn bộ thư từ rộng lớn của Marx.

Loại văn bản thứ hai là các tác phẩm dân quân và tuyên truyền chính trị viết cho các tổ chức của giai cấp công nhân. Trong đó, Marx cố gắng cung cấp những chỉ dẫn cụ thể hơn về xã hội mà họ đang đấu tranh và những công cụ cần thiết để xây dựng nó. Nhóm văn bản này bao gồm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, các nghị quyết, báo cáo và trụ sở của Hiệp hội Nam Công nhân Quốc tế - bao gồm Giá trị, Giá cả và Lợi nhuận và Cuộc nội chiến ở Pháp - và nhiều bài báo khác nhau, bài diễn thuyết công khai, bài phát biểu, thư gửi các chiến binh, và các tài liệu ngắn khác như Cương Lĩnh của Đảng Công nhân Pháp.

Nhóm văn bản thứ ba và cuối cùng, xoay quanh chủ nghĩa tư bản, bao gồm các cuộc thảo luận dài nhất và chi tiết nhất của Marx về các đặc điểm của xã hội cộng sản. Các chương quan trọng của Tư bản và nhiều bản thảo chuẩn bị, đặc biệt là cuốn Grundrisse có giá trị cao, chứa đựng một số ý tưởng nổi bật nhất của ông về chủ nghĩa xã hội. Chính những quan sát phê phán của ông về các khía cạnh của phương thức sản xuất hiện tại, đã gọi nên những suy tư về xã hội cộng sản, và không phải ngẫu nhiên mà trong một số trường hợp, các trang liên tiếp trong tác phẩm của ông xen kẽ giữa hai chủ đề này.<sup>40</sup>

Một nghiên cứu kỹ lưỡng về các cuộc thảo luận của Marx về chủ nghĩa cộng sản cho phép chúng ta phân biệt quan niệm của chính ông với quan niệm về các chính phủ Cộng Sản thế kỷ 20, những người tuyên bố hành động nhân danh Marx, đã gây ra một loạt tội ác và tàn bạo. Bằng cách này, có thể định vị lại quan điểm chính trị của Marx đó là: cuộc đấu tranh để giải phóng cái mà Saint-Simon gọi là 'giai cấp nghèo nhất và đông đảo nhất'.<sup>41</sup>

Các ghi chú của Marx về chủ nghĩa cộng sản không nên được coi là một mô hình để được tuân theo một cách giáo điều<sup>42</sup>, số ít được coi là các giải pháp được áp dụng bừa bãi ở nhiều thời điểm và địa điểm khác nhau. Tuy nhiên, những bản phác thảo này đã tạo thành một kho tàng lý thuyết vô giá, vẫn còn hữu ích cho việc phê phán chủ nghĩa tư bản cho đến ngày nay.

#### IV. Giới hạn của các công thức ban đầu

Trái ngược với những tuyên bố của một loại hình tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin nhất định, các lý thuyết của Marx không phải là kết quả của một trí tuệ bẩm sinh mà là một quá trình dài sàng lọc về khái niệm và chính trị. Việc nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế học và nhiều ngành khác, cùng với việc quan sát các sự kiện lịch sử thực tế, đặc biệt là Công xã Paris, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển tư tưởng của ông về xã hội cộng sản.

Một số tác phẩm ban đầu của Marx - nhiều tác phẩm mà ông chưa bao giờ hoàn thành hoặc xuất bản - thường được coi là tổng hợp những ý tưởng<sup>43</sup> quan trọng nhất của ông một cách đáng ngạc nhiên, nhưng trên thực tế, chúng thể hiện tất cả những giới hạn trong quan niệm ban đầu của ông về xã hội hậu tư bản.

Trong Bản thảo Kinh tế và Triết học năm 1844, Marx đã viết về những vấn đề này bằng những thuật ngữ rất trừu tượng, vì ông chưa thể mở rộng nghiên cứu kinh tế và có ít kinh nghiệm chính trị vào thời điểm đó. Ở một số điểm, ông mô tả 'chủ nghĩa cộng sản' là 'sự phủ định của phủ định', như một 'thời điểm của phép biện chứng Hegel': 'biểu hiện tích cực của tư hữu bị thủ tiêu.'<sup>44</sup> Tuy nhiên, ở bản thảo khác, lấy cảm hứng từ Ludwig Feuerbach (1804-1872), ông đã viết rằng:

chủ nghĩa cộng sản, với tư cách là chủ nghĩa tự nhiên phát triển đầy đủ, tương xứng với chủ nghĩa nhân văn, và chủ nghĩa nhân văn đã phát triển đầy đủ tương xứng với chủ nghĩa tự nhiên; nó là giải pháp thực sự của xung đột giữa con người và tự nhiên và giữa con người với con người - giải quyết thực sự của xung đột giữa tồn tại và bản chất, giữa khách thể hóa và cá nhân, giữa tự do và tất yếu, giữa cá nhân và giống loài.<sup>45</sup>

Nhiều đoạn khác nhau trong Bản thảo Kinh tế và Triết học năm 1844 bị ảnh hưởng bởi ma trận thần học của triết học lịch sử của Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831): ví dụ, lập luận rằng 'toàn bộ chuyển động của lịch sử [đã] là nguồn gốc hành động thực tế của chủ nghĩa cộng sản'; hoặc chủ nghĩa cộng sản là 'câu đố của lịch sử đã được giải quyết', mà 'nó tự biết mình chính là đáp án'.<sup>46</sup>

Tương tự, cuốn Hệ tư tưởng Đức, mà Marx viết cùng với Engels và dự định đưa vào các văn bản khác<sup>47</sup>, chứa một câu trích dẫn nổi tiếng đã gây ra sự nhầm lẫn lớn giữa các nhà chú giải về tác phẩm của Marx. Trên một trang còn dang dở, chúng ta đọc thấy rằng trong khi trong xã hội tư bản, với sự phân công lao động, mỗi con người 'có một lĩnh vực hoạt động riêng, độc quyền', trong xã hội cộng sản:

xã hội quy định sản xuất chung và do đó, tôi có thể làm việc này hôm nay và làm việc khác vào ngày mai, buổi sáng đi săn, buổi chiều đánh cá, buổi tối chăn nuôi gia súc, tự phê phán bản thân sau bữa tối để cải thiện trí óc, tôi không cần trở thành thợ săn, ngư dân, người chăn cừu hoặc nhà phê bình trong một ngày.<sup>48</sup>

Nhiều tác giả, cả những người theo chủ nghĩa Marx và những người chống lại chủ nghĩa Marx, đã vô tình tin rằng đây là đặc điểm chính của xã hội cộng sản đối với

Marx - một quan điểm mà họ có thể chấp nhận vì họ không quen thuộc với Tư Bản và các văn bản chính trị quan trọng khác nhau. Mặc dù có rất nhiều phân tích và thảo luận liên quan đến bản thảo năm 1845-46, họ không nhận ra rằng đoạn văn này là sự cải biên ý tưởng cũ - và khá nổi tiếng - của Charles Fourier<sup>49</sup>, được Engels tiếp thu nhưng bị Marx bác bỏ, và trong đoạn trích dẫn trên mang ý nghĩa phê phán<sup>50</sup>.

Bất chấp những hạn chế rõ ràng này, Hệ tư tưởng Đức đại diện cho sự tiến bộ không thể khuất phục trong các Bản thảo Kinh tế và Triết học năm 1844. Trong khi phần sau bị ảnh hưởng bởi phe chủ nghĩa duy tâm Cánh tả Hegel - nhóm mà ông đã tham gia cho đến năm 1842 - và không có bất kỳ cuộc thảo luận chính trị cụ thể nào, ông đã cho rằng rằng 'chỉ có thể đạt được giải phóng thực sự trong thế giới thực và bằng phương tiện thực tế'. Do đó, chủ nghĩa cộng sản không nên được coi là "một trạng thái cần được thiết lập, một lý tưởng mà hiện thực sẽ phải tự điều chỉnh, [mà là] phong trào thực sự xóa bỏ tình trạng hiện tại của sự vật"<sup>51</sup>.

Trong cuốn Hệ tư tưởng Đức, Marx cũng đã vẽ một bức phác thảo đầu tiên về nền kinh tế của xã hội tương lai. Trong khi các cuộc cách mạng trước chỉ tạo ra 'sự phân phối lao động mới cho những người khác'<sup>52</sup>,

Chủ nghĩa cộng sản khác với tất cả các phong trào trước đây ở chỗ, nó đảo lộn cơ sở của tất cả các quan hệ sản xuất và giao hợp trước đó, và lần đầu tiên chủ nghĩa cộng sản coi tất cả các tiền đề tiến hóa tự nhiên một cách có ý thức là những sáng tạo của những người tiền thân từ trước cho đến nay, [công nhân] tước bỏ đặc tính tự nhiên của họ và khuất phục sức mạnh của những cá nhân đoàn kết. Do đó, tổ chức của [chủ nghĩa cộng sản] về bản chất là kinh tế, là sản xuất vật chất của những điều kiện hiện tại và, sự thống nhất.<sup>53</sup>

Marx cũng tuyên bố rằng 'theo kinh nghiệm, chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thực hiện được khi phong trào của các dân tộc đứng lên "cùng một lúc" và "đồng thời" '. Theo quan điểm của ông, điều này đã giả định cả "sự phát triển chung của các lực lượng sản xuất" và "sự giao thoa giữa thế giới đoàn kết chung"<sup>54</sup>. Hơn nữa, lần đầu tiên Marx đối mặt với một chủ đề chính trị cơ bản mà ông sẽ đề cập lại trong tương lai: sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản như sự kết thúc của chế độ chuyên chế giai cấp. Vì cuộc cách mạng sẽ 'xóa bỏ chế độ cai trị giai cấp, bởi vì nó được thực hiện bởi giai cấp không được coi là một giai cấp trong xã hội, vốn không được thừa nhận là một giai cấp, và tự nó là biểu hiện của giải tán các giai cấp, giải tán các dân tộc'.<sup>55</sup>

Marx tiếp tục cùng với Engels phát triển những suy ngẫm của ông về xã hội hậu tư bản trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Trong văn bản này, với sự phân tích sâu sắc về những thay đổi do chủ nghĩa tư bản gây ra, vượt lên trên nền văn học xã hội chủ nghĩa thô sơ vào thời điểm đó, những điểm thú vị nhất về chủ nghĩa cộng sản liên quan đến quan hệ tài sản, Marx nhận thấy rằng sự biến đổi triệt để của xã hội trước "hoàn toàn không phải là một đặc điểm riêng biệt của chủ nghĩa cộng sản", vì các phương thức sản xuất mới khác trong lịch sử cũng đã mang lại điều đó. Đối với Marx, đối lập với tất cả những tuyên bố tuyên truyền rằng những người cộng sản sẽ ngăn

cán việc chiếm đoạt thành quả lao động của cá nhân, "đặc điểm phân biệt của chủ nghĩa cộng sản" là "không phải là bãi bỏ tài sản chung, mà là bãi bỏ tài sản tư sản",<sup>56</sup> "bãi bỏ quyền lực chiếm đoạt sản phẩm của xã hội [...] để tôn trọng sức lao động của người khác"<sup>57</sup>. Trong mắt ông, 'lý thuyết về những người cộng sản' có thể được tóm gọn trong một câu: 'xóa bỏ tư hữu'<sup>58</sup>

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Marx cũng đề xuất danh sách mười tiêu chuẩn sơ bộ cần đạt được ở các nền kinh tế tiên tiến nhất sau khi chinh phục quyền lực. Chúng bao gồm "bãi bỏ tài sản cá nhân trên đất và áp dụng tất cả các tiền thuê đất cho các mục đích công cộng";<sup>59</sup> tập trung tín dụng vào tay nhà nước, thông qua ngân hàng quốc gia [...]; sự tập trung của các phương tiện giao thông và vận tải trong tay của nhà nước [...]; giáo dục miễn phí cho tất cả trẻ em trong các trường công lập', nhưng cũng 'xóa bỏ mọi quyền thừa kế', một biện pháp của Saint-Simonian, tuy nhiên sau này Marx kiên quyết bác bỏ<sup>60</sup>.

Như trong trường hợp các bản thảo được viết từ năm 1844 đến năm 1846, sẽ là sai lầm nếu coi các biện pháp được liệt kê trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - được soạn thảo khi Marx mới ba mươi tuổi - là tầm nhìn hoàn chỉnh của ông về xã hội hậu tư bản.<sup>61</sup> Sự trưởng thành hoàn toàn về tư tưởng của ông sẽ đòi hỏi nhiều năm học tập và kinh nghiệm chính trị nữa.

## **V. Chủ nghĩa cộng sản với tư cách là hiệp hội tự do**

Trong Tư bản, Tập I, Marx lập luận rằng chủ nghĩa tư bản là một phương thức sản xuất xã hội 'được xác định về mặt lịch sử'<sup>62</sup>, trong đó sản phẩm lao động được biến đổi thành hàng hóa, với kết quả là các cá nhân chỉ có giá trị với tư cách là người sản xuất, và sự tồn tại của con người bị khuất phục trước hành vi của 'sản xuất hàng hóa'.<sup>63</sup> Do đó, "quá trình sản xuất" có "quyền làm chủ đối với con người, thay vì bị kiểm soát bởi con người".<sup>64</sup> Tư Bản "chẳng quan tâm gì đến tuổi thọ của sức lao động" và không coi trọng việc cải thiện điều kiện sống của giai cấp vô sản. Tư bản 'đạt được mục tiêu này bằng cách rút ngắn tuổi thọ của sức lao động, giống như cách một người nông dân tham lam cướp thêm sản phẩm từ đất bằng cách cướp đi độ màu mỡ của nó'.<sup>65</sup>

Trong cuốn Grundrisse, Marx nhắc lại rằng trong chủ nghĩa tư bản, 'vì mục đích của lao động không phải là sản phẩm có liên quan với nhu cầu cụ thể của cá nhân, mà là tiền bạc [...], nên sự siêng năng lao động của cá nhân không có giới hạn'.<sup>66</sup> Trong một xã hội như vậy, 'toàn bộ thời gian của một cá nhân bị coi là thời gian lao động, và do đó anh ta bị biến chất thành một người lao động đơn thuần, bị tập hợp dưới khái niệm sức lao động'.<sup>67</sup> Tuy nhiên, hệ tư tưởng tư sản thể hiện điều này và khiến chúng ta tin vào như thể cá nhân được hưởng tự do nhiều hơn và được bảo vệ bởi các quy phạm pháp luật công bằng, đảm bảo công lý và bình đẳng. Nghịch lý thay, mặc dù thực tế là nền kinh tế đã phát triển đến mức có thể cho phép toàn xã hội sống trong điều kiện

tốt hơn trước đây, 'máy móc phát triển nhất hiện nay lại buộc người lao động phải làm việc trong thời gian dài hơn so với những người ở thời dã man, hoặc thời gian dài hơn trước kia khi người lao động sử dụng những dụng cụ đơn giản nhất, thô sơ nhất'<sup>68</sup>.

Ngược lại, tầm nhìn của Marx về chủ nghĩa cộng sản là về 'một hiệp hội các cá nhân tự do [ein Verein freier Menschen], làm việc với các phương tiện sản xuất chung, và sử dụng nhiều hình thức sức lao động khác nhau của họ, tự nhận thức đầy đủ như một lực lượng lao động xã hội'<sup>69</sup>. Các định nghĩa tương tự cũng có trong nhiều tác phẩm của Marx. Trong Grundrisse, ông viết rằng xã hội hậu tư bản chủ nghĩa sẽ dựa trên "sản xuất tập thể [gemeinschaftliche Produktion]".<sup>70</sup>

Trong Bản thảo kinh tế năm 1863-1867, ông đã nói về việc 'chuyển từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sang phương thức sản xuất lao động liên kết [Produktionsweise der assoziierten Arbeit]'<sup>71</sup>. Và trong Phê phán cương lĩnh Gotha, ông đã định nghĩa tổ chức xã hội dựa trên quyền sở hữu chung về tư liệu sản xuất' là 'xã hội hợp tác [genossenschaftliche Gesellschaft]'.<sup>72</sup>

Trong Tư bản, Tập I, Marx giải thích rằng 'nguyên tắc cai trị' của 'hình thức xã hội cao hơn' này sẽ là 'sự phát triển đầy đủ và tự do của mọi cá nhân'<sup>73</sup>. Trong Nội chiến ở Pháp, ông bày tỏ sự tán thành của mình đối với các biện pháp do Cộng sản thực hiện, điều này đã 'khẳng định rõ ràng xu hướng của một chính phủ của nhân dân do nhân dân'<sup>74</sup>. Nói chính xác hơn, khi đánh giá về những cải cách chính trị của Công xã Paris, ông khẳng định rằng "Chính phủ tập trung cũ ở các tỉnh cũng phải nhường chỗ cho chính quyền tự trị của những người sản xuất"<sup>75</sup>. Câu nói này tái diễn trong 'Cương lĩnh của Chủ nghĩa lập trường và Vô trị của Bakunin', nơi ông cho rằng sự thay đổi xã hội triệt để sẽ 'bắt đầu bằng sự tự trị của cộng đồng'<sup>76</sup>. Do đó, ý tưởng của Marx về xã hội là phần đề của các hệ thống độc tài toàn trị xuất hiện dưới danh nghĩa của ông trong thế kỷ XX. Các bài viết của ông hữu ích cho sự hiểu biết không chỉ về cách thức hoạt động của chủ nghĩa tư bản mà còn về sự thất bại của các kinh nghiệm xã hội chủ nghĩa cho đến ngày nay.

Khi đề cập đến cái gọi là cạnh tranh tự do, hay vị trí dường như ngang nhau của người lao động và nhà tư bản trên thị trường trong xã hội tư sản, Marx tuyên bố rằng thực tế hoàn toàn khác với quyền tự do của con người được các nhà biện hộ cho chủ nghĩa tư bản đề cao. Hệ thống này đặt ra một trở ngại rất lớn đối với nền dân chủ, và ông đã chứng tỏ rõ hơn bất cứ ai khác rằng người lao động không nhận được một thứ tương đương cho những gì họ sản xuất ra.<sup>77</sup> Trong Grundrisse, ông giải thích rằng những gì được trình bày như một sự "trao đổi các sản phẩm tương đương", trên thực tế, là sự chiếm đoạt của người lao động "thời gian lao động mà không cần trao đổi [mà là bị áp bức]"; mối quan hệ trao đổi "hoàn toàn biến mất", hoặc nó trở thành một "mối quan hệ đơn thuần"<sup>78</sup>. Mối quan hệ giữa những người được "thực hiện chỉ vì tư lợi". Sự 'đụng độ giữa các cá nhân' này đã được coi là 'hình thức tồn tại tuyệt đối của cá nhân tự do trong lĩnh vực sản xuất và trao đổi'. Nhưng đối với Marx, "không có gì

có thể xa rời sự thật", vì "trong cạnh tranh tự do, vốn là Tư Bản được tự do chứ không phải các cá nhân"<sup>79</sup>. Trong Bản thảo kinh tế năm 1863-1867, ông đã tố cáo thực tế rằng 'lao động thặng dư ban đầu được nhà tư bản bỏ túi, nhân danh xã hội, - lao động thặng dư là 'cơ sở của thời gian tự do của xã hội' và do đây, 'cơ sở vật chất của toàn bộ sự phát triển của nó và của nền văn minh nói chung'.<sup>80</sup> Và trong Tư bản, tập I, ông đã chỉ ra rằng sự giàu có của giai cấp tư sản chỉ có thể có được "bằng cách chuyển toàn bộ thời gian sống của quần chúng thành thời gian lao động".<sup>81</sup>

Trong cuốn Grundrisse, Marx nhận xét rằng trong chủ nghĩa tư bản, "các cá nhân bị phụ thuộc vào nền sản xuất xã hội", cái mà "tồn tại bên ngoài họ nhưng lại là số phận của họ".<sup>82</sup> Điều này chỉ xảy ra thông qua việc phân bổ giá trị trao đổi được quy cho các sản phẩm trong mua bán.<sup>83</sup> Hơn nữa, "tất cả các quyền lực xã hội của sản xuất" - bao gồm các khám phá khoa học, có vẻ như là "xa lạ và bên ngoài" đối với người lao động – họ đều cho rằng là do tư bản tạo ra. Chính sự liên kết của những người lao động, tại các địa điểm và trong quá trình sản xuất, được "vận hành bằng Tư Bản" và do đó "chỉ mang tính hình thức". Việc sử dụng hàng hoá do người lao động tạo ra "không mang lại giá trị cho người lao động"<sup>84</sup> hoặc sản phẩm lao động là của người lao động", mà là "bởi hoàn cảnh sản xuất xã hội tư bản, mà cá nhân đó phải thực hiện công việc đó". Marx giải thích hoạt động<sup>85</sup> sản xuất trong nhà máy 'chỉ liên quan đến sản phẩm của lao động chứ không phải thuộc về người lao động',<sup>86</sup> vì nó 'bị giới hạn trong một địa điểm làm việc chung dưới sự chỉ đạo của người giám sát, quy trình, kỷ luật cao, tính nhất quán và sự phụ thuộc vào tư bản trong sản xuất'.<sup>87</sup>

Ngược lại, trong xã hội cộng sản, sản xuất sẽ là "xã hội trực tiếp", "con đẻ của hiệp hội phân phối sức lao động của bản thân". Nó sẽ được quản lý bởi các cá nhân như là "của cải chung" của họ.<sup>88</sup> 'Tính xã hội của sản xuất' (gesellschaftliche Charakter der Produktion) sẽ 'ngay từ đầu làm cho sản phẩm trở thành một sản phẩm chung; đặc tính liên kết của nó sẽ là "giả định trước" và "lao động của cá nhân [...] ngay từ đầu được coi là lao động xã hội".<sup>89</sup> Như Marx đã nhấn mạnh trong Phê phán cương lĩnh Gotha, trong xã hội hậu tư bản chủ nghĩa, 'lao động cá nhân không còn tồn tại theo kiểu gián tiếp mà trực tiếp như một bộ phận cấu thành của tổng lao động.'<sup>90</sup> Ngoài ra, người lao động sẽ có thể tạo điều kiện cho sự biến mất của "của cá nhân trong sự phân công lao động".<sup>91</sup>

Trong Tư bản, tập I, Marx nhấn mạnh rằng trong xã hội tư sản, "người lao động tồn tại vì quá trình sản xuất, chứ không phải quá trình sản xuất vì người lao động".<sup>92</sup> Hơn nữa, song song với bóc lột người lao động, còn bóc lột môi trường. Trái ngược với những cách giải thích làm sai đi quan niệm của Marx về xã hội cộng sản, thành sự phát triển đơn thuần của lực lượng sản xuất, ông tỏ ra rất quan tâm đến cái mà ngày nay chúng ta gọi là câu hỏi về sinh thái, về môi trường.<sup>93</sup> Ông đã nhiều lần tố cáo sự thật rằng 'tất cả những gì diễn ra trong nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa đều là một tiến bộ của nghệ thuật tư bản, không chỉ cướp công mà cướp đất'. Điều này đe dọa cả hai "nguồn gốc của mọi của cải – đó là đất và người lao động".<sup>94</sup>

Trong chủ nghĩa cộng sản, các điều kiện sẽ tạo ra một hình thức "hợp tác có kế hoạch", qua đó người lao động "cởi bỏ những gông cùm của cá nhân mình và phát triển khả năng của giống loài".<sup>95</sup> Trong Tư bản, Tập II, Marx chỉ ra rằng xã hội khi đó sẽ ở vào tình thế phải 'tính toán trước lượng lao động, tư liệu sản xuất và phương tiện sinh hoạt mà nó có thể chi tiêu mà không bị phân tán', không giống như trong chủ nghĩa tư bản 'nơi bất kỳ loại hình xã hội nào cũng trở nên hợp lý sau đó' "và" những xáo trộn lớn có thể và phải xảy ra liên tục".<sup>96</sup> Trong một số đoạn của Tư bản, Tập III, Marx cũng đã làm rõ những điểm khác biệt giữa phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa và phương thức sản xuất dựa trên thị trường, nhìn thấy trước sự ra đời của một xã hội "được tổ chức như một hiệp hội có ý thức".<sup>97</sup> "Chỉ ở nơi sản xuất chịu sự kiểm soát thực tế của xã hội thì xã hội mới thiết lập mối quan hệ giữa khối lượng thời gian lao động xã hội, được áp dụng để sản xuất các mặt hàng xác định và khối lượng thỏa mãn xã hội".<sup>98</sup>

Cuối cùng, trong những ghi chú bên lề của ông trên Học thuyết về kinh tế chính trị của Adolf Wagner, Marx nói rõ rằng trong xã hội cộng sản, 'lĩnh vực [khối lượng] sản xuất' sẽ phải được 'điều tiết một cách hợp lý'.<sup>99</sup> Điều này cũng sẽ giúp loại bỏ sự lãng phí do 'hệ thống cạnh tranh vô trị', thông qua các cuộc khủng hoảng cơ cấu lặp đi lặp lại, không chỉ liên quan đến 'sự lãng phí quá mức đối với sức lao động và tư liệu sản xuất xã hội'<sup>100</sup> mà còn không có khả năng giải quyết những mâu thuẫn về cơ bản xuất phát từ việc 'tư bản sử dụng máy móc'.<sup>101</sup>

## VI. Sở hữu chung và thời gian tự do

Trái ngược với quan điểm của nhiều người theo chủ nghĩa xã hội cùng thời với Marx, việc phân phối lại hàng hóa tiêu dùng không đủ để đảo ngược tình trạng này. Cần phải có sự thay đổi từ gốc và nhánh đối với các tài sản sản xuất của xã hội. Vì vậy, trong Grundrisse, Marx đã lưu ý rằng "rời bỏ lao động làm công ăn lương và đồng thời xóa bỏ tư bản [là] một nhu cầu tự mâu thuẫn và tự phủ định".<sup>102</sup> Điều cần thiết là "giải thể phương thức sản xuất và hình thức xã hội dựa trên giá trị trao đổi".<sup>103</sup> Trong bài diễn văn được xuất bản với tiêu đề Giá trị, Giá cả và Lợi nhuận, ông kêu gọi người lao động 'khắc trên biểu ngữ của họ' chứ không phải 'phương châm bảo thủ:' thay thế câu 'Một ngày lương cho một ngày làm việc tốt!' bằng khẩu hiệu mang tính cách mạng: " Bãi bỏ hệ thống tiền lương! "<sup>104</sup>

Hơn nữa, Phê phán cương lĩnh Gotha đưa ra quan điểm rằng trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, các điều kiện vật chất của sản xuất nằm trong tay những người không phải công nhân dưới hình thức sở hữu tư bản và đất đai, trong khi quần chúng chỉ là chủ sở hữu cá nhân, họ chỉ là điều kiện của sản xuất, của sức lao động'.<sup>105</sup> Vì vậy, điều cốt yếu là phải lật lại các quan hệ tài sản ở cơ sở của phương thức sản xuất tư bản. Trong cuốn Grundrisse, Marx nhắc lại rằng 'các quy luật về sở hữu tư nhân - tự do, bình đẳng, tài sản - tài sản do mình lao động và khả năng tự do định đoạt nó -

bị đảo ngược thành sự bất lực trong tài sản của người lao động và sự tha hóa sức lao động của anh ta, mối quan hệ của người công nhân với tài sản mà anh ta lao động, được xem như tài sản của người ngoài và ngược lại'.<sup>106</sup> Và vào năm 1869, trong một báo cáo của Đại hội đồng Hiệp Hội Đàn Ông Lao Động Quốc Tế, ông khẳng định rằng "tài sản tư nhân trong tư liệu sản xuất" mang lại cho giai cấp tư sản "quyền sống mà không cần lao động dựa trên sức lao động của người khác".<sup>107</sup> Ông lặp lại điểm này trong một văn bản chính trị ngắn khác, Lời mở đầu Chương trình của Đảng Công nhân Pháp, nói thêm rằng 'những người sản xuất không thể được tự do trừ khi họ sở hữu tư liệu sản xuất' và mục tiêu của cuộc đấu tranh vô sản phải là 'sự trả lại tất cả các tư liệu sản xuất cho sở hữu tập thể'.<sup>108</sup>

Trong Tư bản, Tập III, Marx nhận xét rằng khi công nhân thiết lập phương thức sản xuất cộng sản, thì 'tài sản riêng trên trái đất của các cá nhân riêng lẻ [sẽ] trở nên vô lý...'. Ông hướng đến sự phê phán triệt để nhất của mình để chống lại sự chiếm hữu mang tính hủy diệt vốn có trong chủ nghĩa tư bản, nhấn mạnh rằng 'ngay cả một xã hội, một quốc gia, hoặc thậm chí tất cả các xã hội tồn tại đồng thời gộp lại, không phải là chủ sở hữu của trái đất'. Đối với Marx, con người 'chỉ là những người sở hữu tính sử dụng của tài sản, và họ phải kế thừa tài sản đó, phải cải tiến nó để các thế hệ sau kế tục, giống như những người chủ gia đình tốt [boni patres Familias]'.<sup>109</sup>

Một kiểu sở hữu khác về tư liệu sản xuất cũng sẽ làm thay đổi hoàn toàn thời gian sống của xã hội. Trong Tư bản, Tập I, Marx đã giải thích hoàn toàn rõ ràng lý do tại sao trong chủ nghĩa tư bản 'việc rút ngắn ngày làm việc của tư bản [...] hoàn toàn không phải là mục đích tốt trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi lao động được tiết kiệm bằng cách tăng năng suất'<sup>110</sup>. Thời gian mà tiến bộ của khoa học và công nghệ tạo ra cho cá nhân trên thực tế được chuyển hoá ngay thành giá trị thặng dư. Mục đích duy nhất của giai cấp thống trị là "rút ngắn thời gian lao động cần thiết để sản xuất một số lượng hàng hóa nhất định". Mục đích duy nhất của nó trong việc phát triển lực lượng sản xuất là 'rút ngắn phần ngày làm việc mà người lao động phải làm việc, và kéo dài [...] phần còn lại [...] trong đó anh ta được tự do làm việc không vì mục đích gì' [hệ thống tái sản xuất, tiêu thụ, nội trợ, việc nhà, việc không lương, truyền thông, TV, internet...].<sup>111</sup> Hệ thống này khác với chế độ nô lệ hoặc chế độ nô lệ do lãnh chúa phong kiến, vì 'lao động thặng dư và lao động cần thiết được trộn lẫn với nhau'<sup>112</sup> và làm cho thực tế bóc lột khó nhận thức hơn.

Trong Grundrisse, Marx đã chỉ ra rằng 'thời gian rảnh rỗi của tư bản' có được là do thời gian lao động thặng dư của nhiều người gộp lại.<sup>113</sup> Giai cấp tư sản chỉ bảo đảm tăng trưởng các khả năng vật chất và văn hóa của mình nhờ vào những hạn chế của giai cấp vô sản. Điều tương tự cũng xảy ra ở các nước tư bản tiên tiến nhất, gây thiệt hại cho những nước ở ngoại vi của hệ thống. Trong Bản thảo 1861-1863, Marx nhấn mạnh rằng 'sự phát triển tự do' của giai cấp thống trị là 'dựa trên sự hạn chế của sự phát triển' trong giai cấp công nhân"; "Lao động thặng dư của công nhân" là "cơ sở tự nhiên của sự phát triển xã hội của bộ phận tư bản". Thời gian lao động thặng dư của công nhân không chỉ là trụ cột nâng đỡ 'điều kiện vật chất của cuộc sống' cho

giai cấp tư sản; nó cũng tạo ra các điều kiện cho ‘thời gian rảnh rỗi, phạm vi phát triển của tư sản’. Marx nói: "thời gian rảnh của người này [tư bản] là thời gian lao động của người kia [người lao động]".<sup>114</sup>

Ngược lại, xã hội cộng sản sẽ có đặc điểm chung là giảm thời gian lao động. Trong 'Chỉ thị dành cho các đại biểu của Hội đồng lâm thời', được soạn vào tháng 8 năm 1866, Marx đã viết một cách thẳng thắn: 'Một điều kiện sơ bộ là giới hạn của ngày làm việc, cần phải được nỗ lực cải thiện và phân tích rõ ràng cũng như thủ tiêu'. 'Nó không chỉ cần thiết' để phục hồi sức khỏe và năng lượng thể chất của giai cấp công nhân 'mà còn phải' bảo đảm cho họ khả năng phát triển trí tuệ, giao lưu hòa đồng, hành động xã hội và chính trị'.<sup>115</sup> Tương tự, trong Tư bản, Tập I, trong khi lưu ý rằng 'thời gian của người lao động cho giáo dục, cho sự phát triển trí tuệ, cho việc hoàn thành các chức năng xã hội, cho sự giao tiếp xã hội, cho sự vui chơi tự do của các bộ phận quan trọng của cơ thể và trí óc của họ' được tính là thuần túy 'ngu xuẩn' trong mắt giai cấp tư bản,<sup>116</sup> Marx ngụ ý rằng đây sẽ là những yếu tố cơ bản của xã hội mới. Như ông đã nói trong cuốn sách Grundrisse, việc giảm bớt số giờ dành cho lao động - và không chỉ lao động để tạo ra giá trị thặng dư cho giai cấp tư bản - sẽ có lợi cho 'sự phát triển nghệ thuật, khoa học, v.v. của các cá nhân, có thể thực hiện được vào thời điểm đó, do đó họ được tự do và các phương tiện được sản xuất cho tất cả mọi người'.<sup>117</sup>

Trên cơ sở của những xác tín này, Marx đã xác định ‘nền kinh tế của thời gian [và] sự phân phối có kế hoạch về thời gian lao động trên các ngành sản xuất khác nhau’ là “quy luật kinh tế đầu tiên [của] nền sản xuất công xã”.<sup>118</sup> Trong Lý thuyết về giá trị thặng dư (1862-63), ông thậm chí còn làm rõ hơn rằng "của cải thực sự" không gì khác hơn là "thời gian dùng một lần". Trong xã hội cộng sản, sự tự quản của người lao động sẽ đảm bảo rằng 'lượng thời gian lớn hơn' không bị hấp thụ vào lao động sản xuất trực tiếp mà [...] sẵn sàng để hưởng thụ, để nhàn hạ, do đó có phạm vi hoạt động và phát triển tự do".<sup>119</sup> Trong văn bản này, cũng vậy trong Grundrisse, Marx đã trích dẫn một tập sách nhỏ ẩn danh ngắn có tựa đề Nguồn gốc và biện pháp khắc phục những khó khăn quốc gia, được rút ra từ các Nguyên tắc Kinh tế Chính trị, trong một bức thư gửi Lord John Russell (1821), người có định nghĩa về hạnh phúc, ông chia sẻ đầy đủ: đó là, 'Một quốc gia thực sự giàu có nếu một ngày làm việc là sáu giờ thay vì mười hai giờ. Sự giàu có không chỉ bằng thời gian lao động thặng dư '(của cải thực tế)' mà là thời gian sử dụng một lần, ngoài thời gian được sử dụng trong sản xuất tức thời, cho mọi cá nhân và cho toàn xã hội. "Đó là gì nếu đó<sup>120</sup> không phải tính phổ quát của nhu cầu, năng lực, sở thích, lực lượng sản xuất của cá nhân? [...] <sup>121</sup> Đó là gì nếu không phải là sự bộc lộ tuyệt đối khả năng sáng tạo của con người?" "Vậy thì rõ ràng là mô hình xã hội chủ nghĩa trong suy nghĩ của Marx không liên quan đến tình trạng nghèo đói chung chung, mà là đạt được một tập thể giàu có hơn.

## VII. Vai trò của nhà nước, quyền và tự do của cá nhân

Trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, cùng với những thay đổi mang tính biến đổi của nền kinh tế, vai trò của nhà nước và chức năng của chính trị cũng sẽ phải được xác định lại. Trong Nội chiến ở Pháp, Marx đã rất đau đớn khi giải thích rằng, sau khi chinh phục được quyền lực, giai cấp công nhân sẽ phải chiến đấu để 'nhổ bỏ những nền tảng kinh tế cũ nơi mà có sự tồn tại của các giai cấp, và do đó là sự thống trị của giai cấp.'<sup>122</sup> "lao động được giải phóng, mọi người sẽ trở thành người lao động, và lao động sản xuất [sẽ] không còn là thuộc tính giai cấp." Lao động sẽ có những mục đích riêng của nó, được dùng để biểu thị, như Marx và Engels đã làm rõ trong tập sách *Fictitious Splits in the International*, rằng "các chức năng của chính phủ [nên] trở thành các chức năng hành chính đơn giản".<sup>123</sup> Và trong một công thức ngắn gọn trong Bản cáo bạch của ông về chủ nghĩa vô trị của Bakunin, Marx đã nhấn mạnh rằng "việc phân bổ các chức năng chung [nên] trở thành một vấn đề thường xuyên và không đòi hỏi sự thống trị".<sup>124</sup> Điều này, trong chừng mực có thể, sẽ tránh được nguy cơ việc thực thi các nhiệm vụ chính trị, tạo ra các động lực mới cho sự thống trị và khuất phục.

Marx tin rằng, với sự phát triển của xã hội hiện đại, 'quyền lực nhà nước [đã] ngày càng mang tính chất quyền lực quốc gia của giai cấp tư bản, của một lực lượng công cộng được tổ chức để nô dịch xã hội, của một động cơ chuyên chế giai cấp'.<sup>125</sup> Ngược lại, trong chủ nghĩa cộng sản, những người lao động sẽ phải ngăn cản nhà nước trở thành một trở ngại cho sự giải phóng hoàn toàn. Cần phải 'cắt đứt' 'các cơ quan đàn áp đơn thuần của quyền lực chính quyền cũ, thoát khỏi quyền lực tư bản – thứ đang chiếm ưu thế đối với xã hội, người lao động sẽ giành lấy các chức năng hợp pháp của của chính quyền cũ, và khôi phục những chức năng ấy trở thành những tác nhân có trách nhiệm trong xã hội'.<sup>126</sup> Trong Phê phán Cương lĩnh Gotha, Marx nhận xét rằng 'tự do bao gồm việc chuyển đổi nhà nước từ một cơ quan đứng trên xã hội thành một cơ quan hoàn toàn phụ thuộc vào xã hội', và khôn khéo nói thêm rằng 'các hình thức nhà nước tự do hơn hoặc ít tự do hơn đến mức họ hạn chế 'quyền tự do của nhà nước'.<sup>127</sup>

Trong cùng một văn bản, Marx nhấn mạnh yêu cầu rằng, trong xã hội cộng sản, các chính sách công phải ưu tiên cho việc 'thỏa mãn nhu cầu tập thể'. Chi tiêu cho trường học, chăm sóc sức khỏe và các hàng hóa thông thường khác sẽ 'tăng lên đáng kể so với xã hội ngày nay và tăng lên theo tỷ lệ khi xã hội mới phát triển'.<sup>128</sup> Giáo dục sẽ có tầm quan trọng hàng đầu và - như ông đã chỉ ra trong Cuộc nội chiến ở Pháp, đề cập đến mô hình được các Công xã áp dụng vào năm 1871 - 'tất cả các cơ sở giáo dục [sẽ] được mở cho người dân và [...] xóa sạch mọi sự can thiệp của Giáo hội và Nhà nước'. Chỉ bằng cách này, văn hóa mới có thể "được tiếp cận với tất cả mọi người" và "bản thân khoa học mới được giải phóng khỏi những gông cùm mà thành kiến giai cấp và lực lượng chính phủ đã áp đặt lên nó".<sup>129</sup>

Không giống như xã hội tự do, nơi mà 'quyền bình đẳng' để lại nguyên vẹn những bất bình đẳng hiện có, trong xã hội cộng sản, 'quyền sẽ phải là bất bình đẳng hơn là bình đẳng'. Sự thay đổi theo hướng này sẽ ghi nhận và bảo vệ các cá nhân trên cơ sở nhu cầu cụ thể của họ và phân chia dựa theo mức độ nhiều hơn hoặc ít hơn trong điều kiện họ cần, vì 'họ sẽ không phải là những cá thể khác biệt nếu họ không bình đẳng'. Hơn nữa, có thể xác định được nhu cầu của mỗi người và của cải sẵn có. Xã hội hướng tới việc tuân theo nguyên tắc "Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu"<sup>130</sup> đã có trước khi có những suy nghĩ về con đường phức tạp này. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng không được đảm bảo bởi một số "số phận" (theo cách nói của Leopardi), là không thể thay đổi.

Marx gắn một giá trị cơ bản với tự do cá nhân, và chủ nghĩa cộng sản của ông hoàn toàn khác với việc san bằng các giai cấp mà những người tiền nhiệm khác nhau vạch ra, hoặc theo đuổi bởi nhiều người cùng thời với ông. Tuy nhiên, trong văn bản Urtext, ông chỉ ra 'sự điên rồ của những người theo chủ nghĩa xã hội (đặc biệt là những người theo chủ nghĩa xã hội Pháp)', coi 'chủ nghĩa xã hội là sự hiện thực hóa các ý tưởng [tư sản], [...] có mục đích để chứng minh sự trao đổi đó và giá trị trao đổi, v.v., ban đầu [...] là một hệ thống tự do và bình đẳng của tất cả mọi người, nhưng [sau đó] bị biến thái bởi tiền [và] tư bản'<sup>131</sup> "Ở Grundrisse, ông ấy coi đó là một sự 'vô lý' khi coi 'tự do cạnh tranh với tư cách là sự phát triển cuối cùng của tự do con người'; nó tương đương với niềm tin rằng "sự cai trị của giai cấp tư sản là điểm cuối cùng của lịch sử thế giới", mà ông đã mô tả một cách mỉa mai là "một tư tưởng dễ chịu cho người dân ngày trước".<sup>132</sup>

Cũng theo cách đó, Marx phản đối tư tưởng tự do mà theo đó "sự phủ định của tự do cạnh tranh tương đương với sự phủ định của tự do cá nhân và của nền sản xuất xã hội dựa trên tự do cá nhân". Trong xã hội tư sản, khả năng 'phát triển tự do' duy nhất là 'trên cơ sở hạn chế của sự thống trị của tư bản'. Những 'kiểu tự do cá nhân' đó đồng thời là 'sự thủ tiêu sâu rộng nhất mọi quyền tự do cá nhân và sự khuất phục hoàn toàn của cá nhân trước những điều kiện xã hội vốn mang hình thức quyền lực khách quan, thực sự của những đối tượng chế ngự [...] độc lập với các cá nhân liên quan đến nhau.<sup>133</sup>

Giải pháp thay thế cho sự tha hóa tư bản chỉ có thể đạt được nếu các giai cấp dưới đáy ý thức được tình trạng của họ như những nô lệ mới và bắt tay vào cuộc đấu tranh để biến đổi hoàn toàn thế giới mà họ bị bóc lột. Tuy nhiên, sự huy động và tham gia tích cực của họ vào quá trình này không thể dừng lại vào ngày sau cuộc chinh phục quyền lực. Nó sẽ phải tiếp tục, để ngăn chặn bất kỳ sự trôi dạt nào đối với loại chủ nghĩa xã hội nhà nước mà Marx luôn kiên trì phản đối.

Năm 1868, trong một bức thư quan trọng gửi cho chủ tịch Hiệp hội Công nhân Đức, Marx giải thích rằng ở Đức, 'nơi người lao động được quản lý một cách quan liêu từ thời thơ ấu, nơi mà anh ta tin tưởng vào quyền lực, vào những người đặt trên anh ta là tình yêu, là dạy anh ta tự mình bước đi, được chính giai cấp công nhân chinh phục.

<sup>134</sup> ”. Và ngay sau đó những người công nhân cách mạng đã nói thêm rằng cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân “không phải là cuộc đấu tranh giành đặc quyền và độc quyền giai cấp, mà là vì quyền bình đẳng và nghĩa vụ ”.<sup>135</sup>

Nhiều đảng phái và chế độ chính trị phát triển dưới danh nghĩa của Marx đã sử dụng khái niệm 'chế độ chuyên chính của giai cấp vô sản'<sup>136</sup> một cách công cụ, làm sai lệch tư tưởng của ông và đi khỏi đường hướng mà ông đã chỉ ra. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta phải lặp lại lỗi lầm đó lần nữa.